

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Nâng cấp đường giao thông bản Pượn, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa (Chương trình 30a)

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Văn bản số 193/TTg-NN ngày 21/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Nâng cấp đường giao thông bản Pượn, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Thông tư hợp nhất số 02/VBHN-BNNPTNT ngày 04/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hợp nhất các thông tư quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Quyết định số 3437/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 339/TTr-SNN&PTNT ngày 20/9/2024; của UBND huyện Quan Hóa tại Văn bản số 2645/UBND-QLDA ngày 09/9/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Nâng cấp đường giao thông bản Pượn, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa (Chương trình 30a) với những nội dung chính sau:

1. Tổng diện tích rừng cho phép chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác: 0,88 ha.

2. Vị trí, địa điểm: Khoảnh 4, khoảnh 6 Tiểu khu 3 thuộc xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa.

3. Loại rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác:

a) Theo mục đích sử dụng: Rừng phòng hộ: 0,1 ha; rừng sản xuất: 0,78 ha.

b) Theo nguồn gốc hình thành rừng: Rừng rừng tự nhiên.

4. Chủ dự án nộp tiền trồng rừng thay thế: UBND huyện Quan Hóa.

5. Diện tích phải thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế là:  $0,88 \text{ ha} \times 3 = 2,64 \text{ ha}$  theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Lâm nghiệp năm 2017.

6. Đơn giá nộp tiền ủy thác trồng rừng thay thế: 230.150.000 đồng/ha.

7. Tổng số tiền phải nộp trồng rừng thay thế:  $2,64 \text{ ha} \times 230.150.000 \text{ triệu đồng/ha} = 607.596.000 \text{ đồng}$  (*Viết bằng chữ: Sáu trăm linh bảy triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng*); trong đó:

a) Số tiền đã tạm nộp theo Văn bản số 8565/UBND-NN ngày 17/6/2024 của UBND tỉnh: 354.694.000 đồng theo xác nhận của Ban quản lý Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và phòng chống thiên tai tỉnh tại Văn bản số 272/BQLQ-QLBVR ngày 03/7/2024.

b) Số tiền phải nộp bổ sung: 252.902.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi hai triệu, chín trăm lẻ hai nghìn đồng*).

8. Thời gian thực hiện nộp tiền: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày UBND tỉnh ký ban hành Quyết định này.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. UBND huyện Quan Hóa có trách nhiệm nộp đủ số tiền về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Thanh Hóa để ủy thác trồng rừng thay thế theo nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và quy định tại Điều 79 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và Thông tư hợp nhất số 02/VBHN-BNNPTNT ngày 04/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

### **2. Sở Nông nghiệp và PTNT:**

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND tỉnh về tính chính xác, sự phù hợp với quy định của pháp luật của nội dung thẩm định, tham mưu chấp thuận chuyển mục đích sử dụng rừng và nộp tiền trồng rừng thay thế, đảm bảo không làm thất thoát ngân sách Nhà nước.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc UBND huyện Quan Hóa chấp hành nộp đủ số tiền về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Thanh Hóa đúng thời gian quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh giao chủ rừng là chủ đầu tư để trồng rừng thay thế theo đúng quy định.

d) Theo dõi, quản lý, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu trồng rừng thay thế theo đúng quy định; phát hiện kịp thời, tham mưu ngay cho UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý và có biện pháp khắc phục những tồn tại, vướng mắc, vi phạm (nếu có) liên

quan đến việc nộp tiền trồng rừng thay thế, tổ chức trồng rừng thay thế theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và phòng chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND tỉnh về tính chính xác của số tiền UBND huyện Quan Hóa đã tạm nộp. Thực hiện rà soát, tiếp nhận, quản lý, tổ chức giải ngân tiền trồng rừng thay thế do UBND huyện Quan Hóa nộp theo quy định của pháp luật và nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này; đảm bảo không làm thất thoát ngân sách Nhà nước.

b) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện trồng rừng thay thế của đơn vị, tổ chức được giao kinh phí trồng rừng thay thế.

c) Hằng năm, tổng hợp chung, báo cáo cấp thẩm quyền về kết quả tiếp nhận và giải ngân nguồn kinh phí trồng rừng thay thế do các chủ dự án nộp hoặc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam chuyển về theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Chi cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, giám sát, đôn đốc chủ dự án, chủ đầu tư thực hiện trồng rừng thay thế và chấp hành pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng đối với diện tích rừng trồng thay thế trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Quan Hóa; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Giám đốc Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và phòng chống thiên tai tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3, QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/cáo);
- Sở Giao thông vận tải;
- Lưu: VT, NN.

(MC67.09.24)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**